TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 08/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Phương

2. Ông Phan Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công Khi vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. L H B (tên gọi khác: Tèo); sinh ngày 23/10/1982, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: x Đường số 1, phường xxxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm ve chai; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông L V C và bà N T D; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/11/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 712/2019/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 21/5/2021. Nhân thân: Ngày 10/5/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 725/2004/HSST. Ngày 17/9/2005, chấp hành xong hình phạt tù, đương nhiên xóa án tích. Ngày 10/6/2008, bị Công an quận Tân Phú xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 20/8/2009 bị Ủy ban nhân dân quận Tân Bình đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành sử dụng chất ma túy. Ngày 27/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 31/2016/HSST. Ngày 09/3/2017, chấp hành xong hình phạt tù, đương nhiên xóa án tích. Ngày 20/7/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 11 áp dụng biện pháp xử lý vi phạm

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 76/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 24/3/2019; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11; có mặt tại phiên tòa.

2. N H D (tên gọi khác: Không); sinh ngày 27/5/1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lưu (chết) và bà H T N. Bị cáo có vợ tên là T T Đ, có một người con sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/6/1996, bị Công an quận Tân Bình bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân và Chống người thi hành công vụ", ngày 22/10/1996 Công an quận Tân Bình hủy bỏ biện pháp ngăn chặn số 153/QĐ. Ngày 26/01/1996, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo Bản án số 29/HSST. Ngày 02/7/1996, chấp hành xong hình phạt tù, đương nhiên xóa án tích. Ngày 16/7/1999, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo Bản án số 203/HSST. Ngày 19/3/2000, chấp hành xong hình phạt tù, đương nhiên xóa án tích. Ngày 13/02/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 177/2005/HSST. Ngày 04/3/2010, chấp hành xong hình phạt tù, đương nhiên xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11; có mặt tại phiên tòa.

3. T A K (tên gọi khác: Không); sinh ngày 12/5/1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xx Cách Mạng Tháng Tám, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: x Đường x, phường xxxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T A K và bà N T L; bị cáo có vợ tên là P T D Tr, có một người con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/12/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 807/2019/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 27/3/2021; nhân thân: Ngày 09/6/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 894/HSST. Ngày 28/4/2005, chấp hành xong hình phạt tù, đương nhiên xóa án tích. Ngày 17/3/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 50/2015/HSST. Ngày 20/6/2016, chấp hành xong hình phạt tù, đương nhiên xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông L M H, sinh năm 1996; địa chỉ: x Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông V P N, sinh năm 1998; địa chỉ: x Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông T V M Kh sinh năm 1997; địa chỉ: x Bà Hạt, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà L T M T, sinh năm 1984; địa chỉ: xx Lê Văn Quới, phường xxxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà P T D Tr, sinh năm 1995; địa chỉ: xx Đường x, phường xxxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 13/6/2022, đối tượng L H B điều khiển xe môtô đi nhặt ve chai. Khi đi ngang qua quán mì cay X tại địa chỉ số x Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, đối tượng B phát hiện cửa nhà không khóa, trong nhà có nhiều xe môtô, gồm xe biển số 84M1-086.71 của ông L M H, xe biển số 83P3-811.62 của ông T V M Kh, xe biển số 77E1-194.59 của ông V P N là những người làm công của tiệm mỳ cay X. Đối tượng B nảy sinh ý định trộm cắp, để thực hiện ý định, đối tượng B điện thoại rủ đối tượng N H D cùng đi trộm cắp tài sản và hẹn gặp đối tượng D tại nhà của đối tượng B tại địa chỉ số xx Khuông Việt, phường xx, quận xx. Đối tượng D đồng ý. Vào khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày, đối tượng B điều khiển xe môtô biển số 59F1-112.88 về nhà chở đối tượng D đến nhà số x Lạc Long Quân, Phường x, Quận x. Đối tượng D có nhiệm vụ đứng ở ngoài cảnh giới, còn đối tượng B đi vào trong nhà dùng đoản (mang theo sẵn trong người) bẻ khóa xe Honda Future màu xanh xám biển số 84M1-086.71 của ông H. Sau đó, đối tượng B điều khiển xe lấy được, còn đối tượng D điều khiển xe 59F1-112.88 chạy về nơi ở của đối tượng B cất giữ xe lấy trộm. Sau đó, đối tượng D tiếp tục chở đối tượng B quay lại nhà trên. Đối tượng B vào bẻ khóa xe lấy tiếp xe Honda Airblade màu đỏ đen biển số: 77E1-194.59 của ông N. Sau đó cả hai mang xe về nhà của đối tượng B cất giữ. Sau khi lấy được hai chiếc xe trên thì cả hai tiếp tục quay lại nhà số x Lạc Long Quân, Phường x, Quận x. Lần này, đối tượng B ở ngoài cảnh giới cho đối tượng D vào lấy xe môtô Honda Vario màu đen biển số 83P3-811.62 của ông Kh, do không mở được khóa xe, đối tượng D đẩy bộ xe ra chỗ đối tượng B đang đợi, đối tượng B điều khiển xe biển số 59F1-112.88 đẩy xe Vario vừa trộm được do đối tượng D điều khiển để mang về nhà đối tượng B cất giữ.

Khoảng 7 giờ cùng ngày, đối tượng B và đối tượng D mang hai xe môtô hiệu Honda Future biển số: 84M1-086.71 và xe Honda Airblade biển số: 77E1-194.59 đi đến nhà bà L T M T cầm với giá 9.000.0000 đồng. Khi cầm xe, hai đối tượng không nói cho bà T biết hai xe môtô trên là do trộm cắp mà có. Sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 thông báo, bà T đã giao nộp hai xe môtô trên cho Cơ quan điều tra.

Vào sáng ngày 14/6/2022, đối tượng B điện thoại nói cho đối tượng T A K biết là mới trộm được một xe môtô Honda Vario màu đen biển số: 83P3-811.62 và muốn bán xe này cho đối tượng K với giá 9.000.000 đồng. Đối tượng K đồng ý mua. Đến chiều ngày 14/6/2022, đối tượng K điều khiển xe môtô chở theo vợ là bà P T D Tr qua nhà đối tượng B để phụ đối tượng K đẩy xe môtô về. Sau khi mua được xe,

đối tượng K liên lạc với một người bạn tên Tý Bình Long qua Zalo (chưa rõ lai lịch) nhờ bán dùm xe môtô trên. Đối tượng K nói cho Tý Bình Long biết xe trên do trộm cắp mà có. Sáng ngày 15/6/2022, Tý Bình Long qua nhà đối tượng K lấy xe và bán được 14.000.000 đồng. Đối tượng K cho Tý Bình Long 500.000 đồng tiền công. Sau khi bà Tr được Cơ quan điều tra cho biết biết xe trên là tài sản do phạm tội mà có thì bà Tr đã tìm Tý Bình Long để mua lại xe nhưng không gặp. Bà Tr nhờ người bạn ngoài xã hội của Tý Bình Long tên Thuận, giao cho Thuận 14.000.000 đồng liên hệ giao cho Tý Bình Long để mua lại xe. Đến sáng ngày 18/6/2022, có người dựng xe trên trước nhà nên bà Tr giao nộp cho Cơ quan điều tra. Bà Tr không biết việc đối tượng K mua xe trên là tài sản do phạm tội mà có. Hiện Tý Bình Long do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được.

Đến khoảng 07 giờ ngày 13/6/2022, ông L M H ngủ dậy phát hiện trong nhà số x Lạc Long Quân, Phường x, Quận x bị mất ba xe môtô gồm xe biển số 84M1-086.71 của ông H, xe biển số 83P3-811.62 của ông T V M Kh, xe biển số 77E1-194.59 của ông V P N. Ông H khóa cửa nhà rồi đến Công an Phường 5, Quận 11 trình báo vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 11, kết luận *"01 xe môtô Honda Future màu xanh xám, biển số: 84M1-086.71 trị giá 25.000.000 đồng; 01 xe môtô Honda Vario màu đen, biển số: 83P3-811.62 trị giá 41.900.000; 01 xe môtô Honda Airblade màu đỏ đen trắng, biển số: 77E1-194.59 trị giá 21.400.000 đồng"*. Tổng trị giá của 03 xe là 88.300.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, các bị can L H B, N H D và T A K thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Số tiền mà bị can D và bị can B cầm và bán xe được 18.000.000 đồng. Bị can B được hưởng 9.300.000 đồng, đã tiêu xài hết 3.800.000 đồng còn lại 5.500.000 đồng bị thu giữ. Bị can D được chia 8.700.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết 5.935.000 đồng còn lại 1.565.000 đồng bị thu giữ. Đối với thanh đoản dùng để bẻ khóa trộm xe, bị can B đã vứt bỏ ngoài đường không nhớ rõ nơi đã bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không thu hồi được. Bị can K khai số tiền bán xe được 14.000.000 đồng, bị can K cho Tý Bình Long 500.000 đồng, còn lại 13.500.000 đã tiêu xài hết.

Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A52 màu đen thu giữ của bị can D, 01 điện thoại di động màu xanh thu giữ của bị can B (cả hai sử dụng điện thoại này để liên lạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản).

- Tiền Việt Nam 7.065.000 đồng thu giữ của bị can D và bị can B là tiền do phạm tội mà có.

- Đối với một xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 59F1-112.88 số khung: RLHJC4225BY194884, số máy: JC43E6119834, qua giám định số khung, số máy không thay đổi. Bị can L H B khai xe này mua của người bạn tên Phương (không rõ lai lịch) vào năm 2021 với giá 5.000.000 đồng để sử dụng, khi mua xe Phương có đưa cho bị can B 01 giấy đăng ký xe số 093275 của xe biển số 59F1-112.88 tên T T H. Qua xác minh, Công an xác định được chủ xe là ông N Q H, nơi cư trú tại xx

đường x, phường xxx, thành phố Thủ Đức nhưng đã bán nhà từ năm 2018 đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh để tìm chủ sở hữu đến nay chưa có kết quả. Riêng ông T T H thì đã tử vong năm 2015.

- Một giấy đăng ký xe số 093275 của xe biển số 59F1-112.88 mang tên chủ sở hữu là T T H.

- Một nón bảo hiểm màu hồng không có nhãn hiệu; một nón bảo hiểm màu đỏ trắng có dòng chữ Honda; một nón bảo hiểm màu đỏ trắng có dòng chữ Everest thu giữ của bị can B khi khám xét nơi ở của bị can B.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng bằng hình thức: Trả lại cho ông L M H xe mô tô Honda Future màu xanh xám, số khung: 7604GZ055343, số máy: JC76E0169807; trả lại cho ông T V M Kh xe mô tô Honda Vario màu đen, số khung: 4117JK087336, số máy: KF41E1087983; trả lại cho ông V P N xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen trắng, số khung: DY-323261, số máy: JF46E-4205080.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại gồm có ông L M H, ông T V M Kh và ông V P N đã nhận lại xe nên không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà L T M T yêu cầu bị can D và bị can B bồi thường số tiền 9.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can L H B và bị can N H D tội danh "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị can T A K tội danh "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo L H B, bị cáo N H D và bị cáo T A K có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là ông L M H, ông T V M Kh và ông V P N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Ông H, ông Kh và ông N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà L T M T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Bà T có đơn yêu cầu bị cáo D và bị cáo B bồi thường số tiền 9.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà P T D Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Bà Tr không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Bị cáo T A K không có yêu cầu các bị cáo B và bị cáo D trả lại số tiền 9.000.000 đồng đã trả cho hai bị cáo B và Dương nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo L H B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; đề

nghị mức hình phạt đối với bị cáo N H D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T A K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Lưu vào hồ sơ vụ án vật chứng là hai đĩa DVD ghi âm ghi hình vụ án.

- Buộc các bị cáo L H B và N H D liên đới bồi thường cho bà L T M T số tiền 9.000.000 đồng. Giao số tiền 7.065.000 đồng thu giữ của bị cáo L H B và N H D để bồi thường cho bà T. Bị cáo B và bị cáo D còn phải liên đới nộp thêm 1.935.000 đồng để bồi thường cho bà L T M T.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động Samsung Galaxy A52 màu đen và một điện thoại di động màu xanh.

- Tiếp tục đăng báo để truy tìm chủ sở hữu của chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 59F1-112.88. Trường hợp không truy tìm được thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Tịch thu tiêu hủy một giấy đăng ký xe số 093275 của xe biển số 59F1-112.88.

- Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng là một nón bảo hiểm màu hồng không có nhãn hiệu; một nón bảo hiểm màu đỏ trắng có dòng chữ Honda; một nón bảo hiểm màu đỏ trắng có dòng chữ Everest do bị cáo không có nhu cầu nhận lại.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị giải quyết phần trách nhiệm dân sự như sau: Buộc hai bị cáo L H B và N H D chịu trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 9.000.000 đồng cho bà L T M T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 01 giờ 45 phút ngày 13/6/2022, tại nhà số x Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, các bị cáo L H B và N H D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt ba chiếc xe mô tô hiệu Honda Future biển số 84M1-086.71 của ông L M H, xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 83P3-811.62 của ông T V M Kh và xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 77E1-194.59 của ông V P N.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 88.300.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của hai bị cáo B và Dương đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vào chiều ngày 14/6/2022, bị cáo T A K mặc dù đã biết rõ bị cáo L H B trộm cắp mà có được chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 83P3-811.62 nhưng bị cáo K đã đồng ý mua và nhờ đối tượng tên Tý Bình Long mang đi bán lại để lấy tiền chênh lệch tiêu xài.

Bị cáo T A K thực hiện hành vi nhằm mục đích tiêu thụ tài sản do bị cáo L H B và bị cáo N H D phạm tội mà có.

Hành vi nêu trên của bị cáo T A K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo cần phải bị trừng trị nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của hai bị cáo L H B và N H D mang tính chất đồng phạm. Bị cáo L H B là người rủ rê và trực tiếp hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và một lần làm cảnh giới cho bị cáo D thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo N H D trực tiếp một lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hai lần làm cảnh giới cho bị cáo B thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Vai trò của bị cáo L H B trong vụ án là nghiêm trọng hơn vai trò của bị cáo N H D, do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nặng hơn đối với bị cáo L H B so với bị cáo N H D.

Cả ba bị cáo L H B, N H D và T A K từng nhiều lần bị xử phạt về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng đã được xóa án tích, không được xem là tiền án nhưng đây được xem là nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tổng giá trị tài sản mà hai bị cáo L H B và N H D chiếm đoạt là 88.300.000 đồng; do đó, hành vi của hai bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T A K thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 83P3-811-62 được xác định có giá trị là 41.900.000 đồng nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T A K đã nhờ vợ là bà P T D Tr hỗ trợ chuộc lại chiếc xe hiệu Honda Vario biển số 83P3-811.62 để thu hồi tài sản trả lại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T A K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo L H B và N H D được xác định đã liên tiếp thực hiện hoàn thành ba lần việc chiếm đoạt đối với ba chiếc xe mô tô Honda Future màu xanh xám, xe mô tô Honda Vario màu đen, xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen trắng vào cùng ngày 13/6/2022; do đó, hành vi của hai bị cáo thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tiền án, tiền sự, nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo L H B không có tiền án, có một tiền sự. Các bản án, quyết định trước đây đã áp dụng đối với bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo N H D không có tiền án, không có tiền sự. Các bản án, quyết định trước đây đã áp dụng đối với bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo T A K không có tiền án, có một tiền sự. Các bản án, quyết định trước đây đã áp dụng đối với bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là hai đĩa DVD chứa dữ liệu vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 lập, đưa vào hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là số tiền Ngân hàng Việt Nam 7.065.000 đồng thu giữ của bị cáo L H B và N H D là tiền do hai bị cáo chiếm đoạt trái phép từ số tiền 9.000.000 đồng của bà L T M T. Các bị cáo phải bồi thường số tiền 9.000.000 đồng cho bà T. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tung hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bị cáo L H B và N H D phải bồi thường cho bà L T M T số tiền là 9.000.000 đồng nhưng giao số tiền 7.065.000 đồng thu giữ của hai bị cáo để trả cho bà T; hai bị cáo B và Dương còn phải liên đới nộp số tiền 1.935.000 đồng để bồi thường cho bà T.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động Samsung Galaxy A52 màu đen và một điện thoại di động màu xanh là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng là một nón bảo hiểm màu hồng không có nhãn hiệu; một nón bảo hiểm màu đỏ trắng có dòng chữ Honda; một nón bảo hiểm màu đỏ trắng có dòng chữ Everest là vật không còn giá trị sử dụng; bị cáo không có nhu cầu nhận lại. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử giải quyết tịch tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là một xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 59F1-112.88. Qua giám định số khung, số máy không thay đổi. Bị cáo L H B khai xe này mua của người bạn tên Phương (không rõ lai lịch) vào năm 2021 với giá 5.000.000 đồng để sử dụng, khi mua xe Phương có đưa cho bị cáo B 01 giấy đăng ký xe số 093275 của xe biển số 59F1-112.88 tên T T H. Qua xác minh, Công an xác định được chủ xe là ông N Q H, nơi cư trú tại xx đường x, phường xxx, thành phố Thủ Đức nhưng đã bán nhà từ năm 2018 đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh để tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Riêng ông T T H thì đã tử vong năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nêu trên là phương tiện do bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên giải quyết giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là một giấy đăng ký xe số 093275 của xe biển số 59F1-112.88 mang tên T T H; do ông Huy đã chết nên không thể xác định được bị cáo và ông Huy có giao dịch gì nên không thể xử lý trả lại giấy đăng ký xe cho ông Huy; việc bị cáo chiếm hữu giấy đăng ký xe trên là không có cơ sở pháp lý. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử giải quyết tịch tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là tài sản bị chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng bằng hình thức: Trả lại cho ông L M H xe mô tô Honda Future màu xanh xám, số khung: 7604GZ055343, số máy: JC76E0169807; trả lại cho ông T V M Kh xe mô tô Honda Vario màu đen, số khung: 4117JK087336, số máy: KF41E1087983; trả lại cho ông V P N xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen trắng, số khung: DY-323261, số máy: JF46E-4205080. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà L T M T đã giao nộp cho Công an các xe do bị cáo L H B và N H D cầm cố và yêu cầu hai bị cáo B và bị cáo D bồi thường số tiền là 9.000.000 đồng. Hai bị cáo B và bị cáo D đồng ý bồi thường cho bà T nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Hội đồng xét xử buộc hai bị cáo L H B và N H D liên đới bồi thường cho bà L T M T số tiền là 9.000.000 đồng nhưng xử lý số tiền 7.065.000 đồng thu giữ của hai bị cáo để trả cho bà T và buộc hai bị cáo phải liên đới nộp thêm 1.935.000 đồng để bồi thường cho bà T như đã nêu ở trên.

Bị cáo T A K đã mua chiếc xe là tài sản do bị cáo L H B phạm tội mà có với số tiền là 9.000.000 đồng. Bà P T D Tr đã chuộc lại chiếc xe với số tiền là 14.000.000 đồng để thu hồi tài sản, trả lại cho bị hại, khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo T A K. Bị cáo T A K và bà P T D Tr không yêu cầu bị cáo L H B và bị cáo N H D phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo L H B, bị cáo N H D và bị cáo T A K, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của đối tượng có liên quan trong vụ án:

Bà L T M T khi nhận cầm cố tài sản không biết nguồn gốc các tài sản là do bị cáo L H B và bị cáo N H D phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý đúng quy định của pháp luật.

Bà P T D Tr không biết việc bị cáo T A K tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Tý Bình Long là người đã có hành vi giúp bị cáo K tiêu thụ tài sản nhưng chưa xác định được lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào truy xét được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo L H B và bị cáo N H D;

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T A K;

Tuyên bố bị cáo L H B và bị cáo N H D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Tuyên bố bị cáo T A K phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo L H B 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2022.

Xử phạt bị cáo N H D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2022.

Xử phạt bị cáo T A K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Lưu vào hồ sơ vụ án vật chứng là hai đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh vụ án.

Căn cứ Điều 228, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động Samsung Galaxy A52 màu đen và một điện thoại di động màu xanh (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 70/LNK-ĐCSHS ngày 18/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, tiêu hủy một nón bảo hiểm màu hồng không có nhãn hiệu; một nón bảo hiểm màu đỏ trắng có dòng chữ Honda; một nón bảo hiểm màu đỏ trắng có dòng chữ Everest (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 70/LNK-ĐCSHS ngày 18/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, tiêu hủy một giấy đăng ký xe số 093275 của xe biển số 59F1-112.88 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 70/LNK-ĐCSHS ngày 18/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 59F1-112.88. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 70/LNK-ĐCSHS ngày 18/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Buộc hai bị cáo L H B và N H D liên đới bồi thường cho bà L T M T số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) nhưng xử lý giao số tiền 7.065.000 đồng thu giữ của hai bị cáo để trả cho bà L T M T (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 70/LNK-ĐCSHS ngày 18/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11) và buộc hai bị cáo phải liên đới nộp thêm 1.935.000 đồng để bồi thường cho bà T.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo L H B và bị cáo N H D liên đới nộp là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Cơ Dũng